TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/ HSST
Ngày: 25 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hữu Ý.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Bưởng và ông Nguyễn Hà Giang.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 25tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/ 2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/ QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn Tr, sinh năm 1993; nơi cư trú: xóm 11, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Nvà bà Ngô Thị V; có vợ và 02 con; tiền sự: không; tiền án: Tại bản án số 23/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng về tội Tàng trữ hàng cấm; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2023 đến ngày 22/6/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1999 và anh Phạm Văn Q, sinh năm 1997 đều trú tại xóm 11, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (đều vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Ch và anh Nguyễn Văn Q1 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn Tr, sinh năm 1993, trú tại xóm 11, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình là đối tượng sử dụng ma túy; với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, khoảng 20 giờ ngày 12/6/2023, Tr đi bộ từ nhà rồi sau đó đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực gần Trường tiểu học xã K, huyện Y. Tại đây, Tr gặp hỏi mua ma túy Ketamine và ma túy "Kẹo" của một người đàn ông không quen biết rồi được người này bán cho 01 túi ni lông màu trắng khóa zip màu đỏ kích

thước (7x4)cm, bên trong túi này có 02 viên nén màu xanh và 01 túi ni lông màu trắng khóa zíp màu đỏ kích thước (2,5 x 3)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng với giá 2.200.000 đồng. Tr cất giấu túi ma túy vào trong túi quần đùi phía trước bên trái rồi sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua tài khoản Zalo cho Phạm Văn Đ, sinh năm 1999 ở cùng xóm 11, xã K nhờ Đ đến chở Tr về. Khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, Phạm Văn Đ điều khiển xe mô tô AirBlade Biển kiểm soát 35K1 - 256.80 chở Lê Văn Tr đi đến đoạn đường thuộc xóm 10.., xã K, huyện Y thì bị tổ công tác 161 của Công an huyện Y dừng xe để kiểm tra. Lúc này, Tr tự thú việc mua ma túy để sử dụng và tự lấy túi ma túy vừa mua được (có đặc điểm như trên) trong túi quần đùi phía trước bên trái giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã gửi 02 viên nén màu xanh (ký hiệu M1, M2) và toàn bộ chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) đã thu giữ của Lê Văn Tr để giám định ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 499/KL - KTHS - MT ngày 20/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Viên nén màu xanh gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,3255 gam, viên nén màu xanh gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,3533 gam, tổng khối lượng của 02 viên là 0,6788 gam, đều là ma túy, loại MDMA. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,7865 gam, là ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy có số thứ tự 40, thuộc bảng Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 48/CT-VKSYK ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Lê Văn Tr ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 27 tháng tù về tội " Tàng trữ hàng cấm" tại Bản án số 23/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tổng hợp với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 Bản án là từ 45 tháng đến 51 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/6/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,5027 gam ma túy loại MDMA; 0,6982 gam ma túy loại Ketamine

còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu giám định(được niêm phong trong phong bì số 499/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 02 túi nilon và 01vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu N.

Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo nhận tội và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú; phù hợp với lời khai của những người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; kết luận giám định chất ma túy đã thu giữ của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 23 giờ 10 phút ngày 12/6/2023, tại khu vực xóm 10.., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Lê Văn Tr đã có hành vi cất giữ trái phép trên người 0,6788 gam ma túy loại MDMA và 0,7865 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ.

Bị cáo tàng trữ 02 loại ma túy trên người, nên căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì tỷ lệ % của MDMA là (0,6788 gam: 5gam) x 100% = 13,567 %; tỷ lệ % của Ketamine so với khoản 2 Điều 249 là (0,7865 gam : 20 gam) x 100% = 3,9325 %; tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy là 17,5085% (13,567 % + 3,9325 %). Như vậy hành vi và khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bị kết án về tội Tàng trữ hàng cấm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự thú và thành khẩn khai báo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Mặt khác bị cáo phạm tội khi đang phải chấp hành một bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo thành 27 tháng tù giam, theo bản án số 23/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyệnK, tỉnh Ninh Bình; buộc bị cáo

phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo phạm tội không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo và người đã cho bị cáo đi nhờ xe, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định danh tính cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phạm Văn Đ, quá trình điều tra xác định bị cáo không nói và Đ cũng không biết việc bị cáo mua, cất giấu ma túy trong người nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Đ.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max sim thuê bao 0986457822 (do bà Ngô Thị V là mẹ của bị cáo được ủy quyền nhận thay); trả cho Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động Iphone XS Max, lắp 02 sim thuê bao 0822208697, 0343679622 và 01 giấy phép lái xe mô tô; trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn Q, sinh năm 1997, trú tại xóm 11, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình 01 xe mô tô AirBlade Biển kiểm soát 35K1 - 256.80 và giấy chứng nhận đăng ký của xe.

Đối với 01 phong bì số 499/KL- KTHS- MT bên ngoài ghi mẫu vật hoàn trả gồm M1= 0,2361gam, M2= 0,2666 gam đều là ma túy loại MDMA, M3= 0,6982 là ma túy loại Ketamine + toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong ký hiệu N bên ngoài ghi: 02 túi nilon và vỏ phong bì thư ký hiệu M, đây là vật chứng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo Tr là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 20 (hai mươi) tháng tù; tổng hợp hình phạt tù của Bản án này với hình phạt 27 (hai bẩy) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tàng trữ hàng cấm" tại Bản án số 23/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 47 (bốn bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 13/6/2023.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 499/KL- KTHS- MT bên ngoài ghi mẫu vật hoàn trả gồm M1= 0,2361gam, M2= 0,2666 gam đều là ma túy MDMA, M3= 0,6982 là ma túy loại Ketamine + toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong ký hiệu N bên ngoài ghi: 02 túi nilon và vỏ phong bì thư ký hiệu M; vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Buộc bị cáo Lê Văn Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phan Hữu Ý